TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **44**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10/5/2019
Về việc: "Yêu cầu xin ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH K

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Thanh Bình

2. Bà Phạm Hồng Gái

- Thư ký ghi biên bản: Bà **Nguyễn Thị T Minh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 368/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc **"**Yêu cầu xin ly hôn và nuôi con**"** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. NguY đơn: Chị **Thị Ngọc Y**, sinh năm 1995 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp V, xã S, huyện H, K

2. Bị đơn: Anh **Danh Thanh Đ**, sinh năm 1989 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp M, xã S, huyện H, K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn, chị Thị Ngọc Y trình bày:*

Về hôn nhân: Tôi và anh **Đ** quen biết, tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2014, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã S ngày 10/02/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi sống cũng hạnh phúc và sinh được một người con chung tên Danh Quách

T, sinh ngày 05/10/2015. Nhưng từ hai năm trở lại đây, chúng tôi thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã, mỗi khi đi nhậu về là anh Đ kiếm chuyện với tôi làm cho gia đình không được Y ổn. Mâu thuẫn ngày càng nhiều hơn nên tôi đã đưa con về nhà cha mẹ ruột tôi sinh sống khoảng 8 tháng nay.

Nay tôi thấy không thể chung sống lại với anh Đ nữa vì tôi không tìm thấy được hạnh phúc trong hôn nhân nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Đ để mỗi bên có cuộc sống riêng của mình.

Về con: Tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chúng tôi không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chúng tôi cũng không có thiếu nợ ai.

Về nợ chung: Chúng tôi không có cho ai nợ và cũng không có thiếu nợ ai.

** Tại bản tự khai, bị đơn anh Danh Thanh Đ trình bày:*

Tôi thống nhất với trình bày của cô Yến về quan hệ hôn nhân, quan hệ con cái và quan hệ tài sản.

Về mâu thuẫn: Chúng tôi không có mâu thuẫn gì cả, từ khi kết hôn đến nay tôi không đánh đập hay chửi mắng cô Y, tôi cũng chăm lo cho gia đình, không quậy quạng gì, cô Yến tự ý đưa con đi nhưng tôi không biết lý do vì sao.

Nay cô Yến có đơn ra Tòa án yêu cầu được ly hôn với tôi thì tôi không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ thương con. Nếu cô Yến muốn tôi đồng ý ly hôn thì phải giao lại con cho tôi nuôi.

- Về tài sản chung: Chúng tôi không có.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, nguY đơn anh Võ Văn Mọi vẫn giữ nguY yêu cầu xin ly hôn của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Danh Thanh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đ.

2. Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Thị Ngọc Y và anh Danh Thanh Đ kết hôn là do tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Bình, huyện H, tỉnh K theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/02/2017 là đúng quy định của Luật Hôn nhân gia đình. Do đó, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống chị Y và anh Đ phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống chung. NguY nhân mâu thuẫn theo

chị Y trình bày là do hai vợ chồng chị không hòa hợp được với nhau nhiều mặt trong cuộc sống chung dẫn đến việc cự cãi thường xuY, gia đình không được Y ổn. Từ đó chị Y đưa con về nhà cha mẹ ruột sinh sống gần 01 năm nay.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Y xác định không còn tình cảm gì với anh Đ, không thể hàn gắn cuộc sống chung vợ chồng với anh Đ nên chị mong muốn được ly hôn để chấm dứt mối quan hệ vợ chồng này.

Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy: Chị Y và anh Đ đã sống ly thân một thời gian, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Trong thời gian thụ lý vụ án, Tòa án đã mời các bên tham gia phiên hòa giải ngày 11/01/2019, tại phiên hòa giải anh Đ không đồng ý ly hôn vì cho rằng còn thương vợ thương con và yêu cầu Tòa án cho thêm thời gian để tạo điều kiện cho vợ chồng anh đoàn tụ. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, chị Y xác định hai bên không còn khả năng đoàn tụ gia đình vì từ sau ngày hòa giải anh Đ không có liên lạc gì với chị, cũng không một lần quan tâm, hỏi thăm con chung. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Y.

3. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Danh Quách T, sinh ngày 05/10/2015. Xét thấy, hiện nay cháu T còn nhỏ và đang chung sống với mẹ. Trong thời gian chị Y và anh Đ sống ly thân, anh Đ không đến thăm nom, chăm sóc con chung. Do đó, để cháu T có cuộc sống ổn định không bị xáo trộn, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Y được tiếp tục nuôi con chung. Trong thời gian nuôi con, nếu chị Y không đảm bảo được việc chăm sóc, giáo dục con thì anh Đ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con để được Tòa án xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

5. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y và anh Đ xác định không có tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nên không yêu cầu giải quyết. Nếu sau này các bên có phát sinh tranh chấp về tài sản chung hoặc nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Y.

6. Về án phí: Chị Y phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 28, Điều 227, Điều 228 Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

TuY xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thị Ngọc Y được ly hôn với anh Danh Thanh Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Thị Ngọc Y được tiếp tục nuôi con chung tên Danh Quách T, sinh ngày 05/10/2015.

Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y không có yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này các bên có phát sinh tranh chấp về tài sản chung hoặc nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Thị Ngọc Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh K theo biên lai thu số 0009165 ngày 28 tháng 11 năm 2018. Chị Y không phải nộp thêm.

Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án. Riêng anh Danh Thanh Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh K;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Sơn Bình;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cúc